

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI

Số: 53 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 16 tháng 9 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 10 thủ tục hành chính mới và 10 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2081/TTr-SNV ngày 18/9/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 10 thủ tục hành chính mới và 10 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 491/QĐ-BNV ngày 10/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc

công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện cập nhật, công khai thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, theo dõi và kiểm tra việc tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử theo quy định.

4. Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* Thư

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ- Cục Kiểm soát TTHC;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- UBND cấp xã (UBND cấp huyện sao gửi);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



**CHỦ TỊCH**

**Rah Lan Chung**



## PHỤ LỤC

### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

#### I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng 1.012592	15 ngày kể từ ngày nhận đủ văn bản đăng ký hợp lệ	Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016. - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
02	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng 1.012591	15 ngày kể từ ngày nhận đủ văn bản đăng ký hợp lệ			
03	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung 1.012590	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ			
04	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã 1.012588	Không quy định			
05	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã 1.012586				

06	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung 1.012585	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ	Nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ( <a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a> ) hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.</li> <li>- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.</li> </ul>
07	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã 1.012584	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ			
08	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác 1.012582	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ			
09	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung 1.012580	Không quy định			
10	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc 1.012579				

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>TTHC được công bố tại Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</b>			
01	2.000509.000.00.00.H21	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	<p>- Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.            - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.</p>
02	1.001028.000.00.00.H21	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	
03	1.001055.000.00.00.H21	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	
04	1.001078.000.00.00.H21	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	
05	1.001085.000.00.00.H21	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	
06	1.001090.000.00.00.H21	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	
07	1.001098.000.00.00.H21	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	
08	1.001109.000.00.00.H21	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	
09	1.001156.000.00.00.H21	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	
10	1.001167.000.00.00.H21	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	